BẢNG KÊ CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

STT	MÃ SẢN PHẨM	TÊN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	ĐƠN VỊ TÍNH	CHỦNG LOẠI SẢN PHẨM	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT/ HÃNG, NƯỚC SẢN XUẤT	TÊN CƠ SỞ CHỦ SỞ HỮU/ HÃNG, NƯỚC CHỦ SỞ HỮU	TÊN CƠ SỞ BẢO HÀNH	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ BẢO HÀNH
1	103.026	Trephine Bur 4.1 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
2	103.027	Trephine Bur 5.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
3	103.028	Trephine Bur 8.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
4	103.051	Trephine Bur 3.3 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
5	103.087	Trephine Bur 4.3 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
6	103.092	Prosthetic Surgical Guide	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
7	103.093	Prosthetic Surgical Guide Pin	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
8	103.170	Initial Drill	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
9	103.395	Guided Surgery Drill 1.3 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
10	103.399	Tapered Drill 3.5 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
11	103.400	Tapered Drill 3.5 mm (Short)	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
12	103.401	Tapered Drill 3.5 mm (Long)	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
13	103.402	Tapered Drill 3.75 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM

14	103.403	Tapered Drill 3.75 mm (Short)	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
15	103.404	Tapered Drill 3.75 mm (Long)	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
16	103.405	Tapered Drill 4.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
17	103.406	Tapered Drill 4.0 mm (Short)	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
18	103.407	Tapered Drill 4.0 mm (Long)	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
19	103.408	Tapered Drill 4.3 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
20	103.409	Tapered Drill 4.3 mm (Short)	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
21	103.410	Tapered Drill 4.3 mm (Long)	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
22	103.411	Tapered Drill 5.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
23	103.412	Tapered Drill 5.0 mm (Short)	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
24	103.413	Tapered Drill 5.0 mm (Long)	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
25	103.414	GM Pilot Drill 2.8/3.5 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
26	103.415	GM Pilot Drill 3.0/3.75 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
27	103.416	GM Pilot Drill 3.3/4.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
28	103.417	GM Pilot Drill 4.3 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
30	103.418	GM Pilot Drill 4.3/5.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM

31	103.419	Tapered Contour Drill 3.5 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
32	103.420	Tapered Contour Drill 3.75 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
33	103.421	Tapered Contour Drill 4.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
34	103.422	Tapered Contour Drill 4.3 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
35	103.423	Tapered Contour Drill 5.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
36	103.424	GM Bone Profile Drill with Guide	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
37	103.425	Tapered Drill 2.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
38	103.426	Drill Extension	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
39	103.427	Tapered Drill 6.0 mm (Short)	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
41	103.429	Narrow Guided Surgery Mucosa Punch	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
42	103.430	Regular Guided Surgery Mucosa Punch	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
43	103.431	Wide Guided Surgery Mucosa Punch	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
44	103.432	Guided Surgery Drill 2.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
45	103.433	Tapered Guided Surgery Drill 3.5 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
46	103.434	Tapered Guided Surgery Drill 3.75 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
47	103.435	Tapered Guided Surgery Drill 4.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM

48	103.436	Tapered Guided Surgery Drill 4.3 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
49	103.437	Tapered Guided Surgery Drill 5.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
51	103.438	Tapered Guided Surgery Drill 6.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
52	103.439	Tapered Contour Guided Surgery Drill 3.5 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
53	103.440	Tapered Contour Guided Surgery Drill 3.75 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
54	103.441	Tapered Contour Guided Surgery Drill 4.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
55	103.442	Tapered Contour Guided Surgery Drill 4.3 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
56	103.443	Tapered Contour Guided Surgery Drill 5.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
57	103.444	Narrow Guided Surgery GM Pilot Drill 3.5 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
58	103.445	Regular Guided Surgery GM Pilot Drill 3.5 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
59	103.446	Guided Surgery GM Pilot Drill 3.75 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
60	103.447	Guided Surgery GM Pilot Drill 4.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
61	103.448	Guided Surgery GM Pilot Drill 4.3 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
62	103.449	Guided Surgery GM Pilot Drill 5.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
63	103.453	Helix GM Long Initial Drill 2.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
64	103.454	Twist Drill for NGS Zygoma GM 2.35 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM

65	103.455	Twist Drill for Zygoma GM 2.35 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
66	103.456	Twist Drill for Zygoma GM 3.75 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
68	103.457	Twist Drill for Zygoma GM 4.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
69	103.458	Lateral Direction Drill for Zygoma GM 4.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
70	103.459	Twist Drill for NGS Helix GM Long 2.35 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
71	103.460	Twist Drill for NGS Helix GM Long 3.75 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
72	103.461	Twist Drill for NGS Helix GM Long 4.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
73	103.462	Twist Drill for Helix GM Long 2.35 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
74	103.463	Twist Drill for Helix GM Long 3.75 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
75	103.464	Twist Drill for Helix GM Long 4.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
76	103.465	Pilot Twist Drill for Zygoma GM 2.3/3.2 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
77	103.475	Tapered Guided Surgery Drill Short 2.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
78	103.476	Tapered Guided Surgery Drill Short 3.5 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
79	103.477	Tapered Guided Surgery Drill Short 3.75 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
80	103.478	Tapered Guided Surgery Drill Short 4.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
81	103.479	Tapered Guided Surgery Drill Short 4.3 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM

82	103.480	Tapered Guided Surgery Drill Short 5.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
83	103.481	Tapered Guided Surgery Drill Short 6.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
84	103.482	Tapered Contour Guided Surgery Drill Short 3.5 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
85	103.483	Tapered Contour Guided Surgery Drill Short 3.75 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
86	103.484	Tapered Contour Guided Surgery Drill Short 4.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
87	103.485	Tapered Contour Guided Surgery Drill Short 4.3 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
88	103.486	Tapered Contour Guided Surgery Drill Short 5.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
89	103.487	Tapered Drill 7.0 mm (Short)	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
90	103.490	Trephine Bur 3.5	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
91	103.491	Trephine Bur 3.75	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
92	103.492	Tapered Control Stop Drill 2.0	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
93	103.493	Tapered Control Stop Drill 3.5	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
94	103.494	Tapered Control Stop Drill 3.75	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
95	103.495	Tapered Control Stop Drill 4.0	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
96	103.496	Tapered Control Stop Drill 4.3	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
97	103.497	Tapered Control Stop Drill 5.0	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM

98	103.498	Tapered Control Stop Drill 6.0 (Short)	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
99	103.499	Tapered Control Stop Drill 7.0 (Short)	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
100	103.500	Tapered Control Stop Drill 3.5+	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
101	103.501	Tapered Control Stop Drill 3.75+	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
102	103.502	Tapered Control Stop Drill 4.0+	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
103	103.503	Tapered Control Stop Drill 4.3+	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
104	103.504	Tapered Control Stop Drill 5.0+	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
105	103.513	Pilot Drill 3.5	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
106	103.514	Pilot Drill 3.75	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
107	103.515	Pilot Drill 4.0	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
108	103.516	Pilot Drill 4.3	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
109	103.517	Pilot Drill 5.0	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
110	103.559	Short Tapered Drill 2.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
111	103.560	Long Tapered Drill 2.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
112	103.561	Tapered Drill 3.5 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
113	103.562	Short Tapered Drill 3.5 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM

114	103.563	Long Tapered Drill 3.5 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
115	103.564	Tapered Drill 3.75 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
116	103.565	Short Tapered Drill 3.75 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
117	103.566	Long Tapered Drill 3.75 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
118	103.567	Tapered Drill 4.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
119	103.568	Short Tapered Drill 4.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
120	103.569	Long Tapered Drill 4.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
121	103.570	Tapered Drill 4.3 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
122	103.571	Short Tapered Drill 4.3 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
123	103.572	Long Tapered Drill 4.3 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
124	103.573	Tapered Drill 5.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
125	103.574	Short Tapered Drill 5.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
126	103.575	Long Tapered Drill 5.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
127	103.576	Short Tapered Drill 6.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
128	103.577	Short Tapered Drill 7.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
129	103.578	Tapered Drill 3.5+	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM

130	103.579	Tapered Drill 3.75+	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
131	103.580	Tapered Drill 4.0+	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
132	103.581	Tapered Drill 4.3+	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
133	103.582	Tapered Drill 5.0+	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
134	104.005	Manual Screwdriver for Torque Connections	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
135	104.007	1.2 Manual Screwdriver (Short)	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
136	104.010	1.2 Manual Screwdriver (Long)	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
137	104.012	1.2 Manual Screwdriver (Medium)	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
138	104.028	Manual Implant Driver - Contra-Angle	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
139	104.036	Analog Handle	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
140	104.047	Handle Implant Driver	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
141	104.050	Torque Wrench	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
142	104.058	Neo Manual Screwdriver (Short)	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
143	104.059	Neo Manual Screwdriver (Long)	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
144	104.060	Neo Manual Screwdriver - Medium	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
145	104.063	Zygoma GM Installation Driver	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM

146	104.072	Neo Long Manual Screwdriver	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
147	105.001	Ws Implant Driver for Torque Wrench (Short)	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
148	105.002	Ws Implant Driver for Contra-Angle	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
149	105.017	Manual Screwdriver To Rectifier	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
150	105.018	Hex Connection for Torque Wrench (Long)	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
151	105.129	GM Implant Driver - Torque Wrench (Short)	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
152	105.130	GM Implant Driver - Torque Wrench (Long)	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
153	105.131	GM Implant Driver - Contra-Angle	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
154	105.132	Neo Screwdriver Torque Connection (Medium)	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
155	105.133	Neo Screwdriver Torque Connection (Short)	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
156	105.134	Neo Screwdriver Torque Connection (Long)	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
157	105.135	Neo Screwdriver Torque Connection - Contra-Angle (Short)	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
158	105.136	Neo Screwdriver Torque Connection - Contra-Angle (Medium)	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
159	105.137	Hexagonal Prosthetic Driver	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
160	105.138	Hexagonal Prosthetic Driver - Contra-Angle	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
161	105.139	Narrow Guided Surgery GM Connection - Contra-Angle	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM

162	105.140	Regular Guided Surgery GM Connection - Contra-Angle	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
163	105.141	Wide Guided Surgery GM Connection - Contra-Angle	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
164	105.142	Narrow Guided Surgery GM Connection - Torque Wrench	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
165	105.143	Regular Guided Surgery GM Connection - Torque Wrench	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
166	105.144	Wide Guided Surgery GM Connection - Torque Wrench	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
167	105.145	H11 Guided Surgery GM Connection - Torque Wrench	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
168	105.146	Neo Screwdriver Torque Connection - Contra-Angle (Extra Short)	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
169	105.147	AS Screwdriver for Contra-Angle (Short)	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
170	105.148	AS Screwdriver for Contra-Angle (Regular)	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
171	105.149	AS Screwdriver for Contra-Angle (Long)	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
172	105.150	AS Screwdriver for Torque Wrench (Short)	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
173	105.151	AS Screwdriver for Torque Wrench (Regular)	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
174	105.152	AS Screwdriver for Torque Wrench (Long)	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
175	105.157	Neo Long Screwdriver for Torque Wrench	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
176	105.160	Neo Long Screwdriver for Contra-Angle	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
177	108.143	Univeral Abutment Intraoral Scanbody 3.3x4 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM

178	108.144	Univeral Abutment Intraoral Scanbody 3.3x6 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
179	108.145	Univeral Abutment Intraoral Scanbody 4.5x4 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
180	108.146	Univeral Abutment Intraoral Scanbody 4.5x6 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
181	108.158	GM Implant Impression Coping	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
182	108.159	GM Implant Impression Coping (Long)	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
183	108.160	GM Implant Exact Closed-Tray Impression Coping	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
184	108.161	GM Implant Exact Closed-Tray Impression Coping (Long)	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
185	108.162	GM Implant Exact Impression Coping	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
186	108.163	GM Implant Exact Impression Coping (Long)	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
187	108.172	Click Universal Abutment Impression Coping 3.3X4 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
188	108.173	Click Universal Abutment Impression Coping 3.3X6 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
189	108.174	Click Universal Abutment Impression Coping 4.5X4 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
190	108.175	Click Universal Abutment Impression Coping 4.5X6 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
191	108.176	Slim Mini Conical Abutment Open-Tray Impression Coping	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
192	108.178	Slim Micro Conical Abutment Open-Tray Impression Coping for Bridge	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM

193	108.179	GM Exact Abutment Closed-Tray Impression Coping	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
194	108.182	Micro Conical Abutment Closed-Tray Impression Coping for Crown	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
195	108.183	GM Intraoral Scanbody	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
196	108.196	GM Mini Conical Abutment Scanbody	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
197	108.197	GM Micro Abutment Scanbody	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
198	108.198	GM Abutment Scanbody	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
199	110.154	Concave Osteotome 1.8 mm	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
200	110.155	Concave Osteotome 2.5 mm	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
201	110.156	Concave Osteotome 3.0 mm	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
202	110.157	Concave Osteotome 3.5 mm	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
203	110.158	Concave Osteotome 4.0 mm	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
204	110.159	Concave Osteotome 4.5 mm	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
205	110.160	Convex Osteotome 1.8 mm	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
206	110.161	Convex Osteotome 2.5 mm	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
207	110.162	Convex Osteotome 3.0 mm	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
208	110.163	Convex Osteotome 3.5 mm	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM

209	110.262	Osteotomes Kit Case	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
210	110.270	Complement Kit Case	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
211	110.294	GM Prosthetic Kit Case	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
212	110.295	GM Try-In Kit Case	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
213	110.296	Guided Surgery Surgical Kit for GM	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
214	110.297	Helix GM Compact Surgical Kit Case	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
215	110.299	Zygoma GM Surgical Kit Case	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
216	110.300	Helix GM Long Compact Surgical Kit Case	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
217	110.303	Pre-Mounted Helix GM Compact Surgical Kit	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
218	110.304	Pre-Mounted GM Prosthetic Kit	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
219	110.305	Pre-Mounted GM Try-In Kit	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
220	110.306	Pre-mounted Control Stop Kit	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
221	110.307	Control Stop Kit Case	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
222	110.308	Pre-mounted Helix GM® Compact Surgical Kit Control Stop Drills	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
223	110.310	Control Stop Kit Holder - Replacement	Cái	Hộp/Khay đựng dụng cụ dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
224	118.296	Neo Micro Abutment Cocr Coping for Bridge	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM

225	118.297	Neo Micro Abutment Titanium Coping for Bridge	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
226	118.299	Neo Abutment Cocr Coping for Crown	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
227	118.300	Neo Abutment Titanium Coping for Crown	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
228	118.301	Neo Mini Conical Abutment Burn-Out Coping	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
229	118.302	Neo Mini Conical Abutment Titanium Coping	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
230	118.303	Neo Mini Conical Abutment Cocr Coping	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
231	118.304	Click Universal Abutment Provisional Coping 3.3X4 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
232	118.305	Click Universal Abutment Provisional Coping 3.3X6 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
233	118.306	Click Universal Abutment Provisional Coping 4.5X4 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
234	118.307	Click Universal Abutment Provisional Coping 4.5X6 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
235	118.308	Neo Mini Conical Abutment Coping for Distal Bar	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
236	118.309	GM Exact Cocr Base Abutment Set for Crown 3.5/3.75 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
237	118.310	GM Exact Cocr Base Abutment Set for Crown 4.0/4.3 mm	Bộ	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
238	118.311	GM Exact Cocr Base Abutment Set for Crown 5.0/6.0 mm	Bộ	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
239	118.316	Neo Micro Abutment Cocr Coping for Crown	Bộ	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
240	118.317	Neo Micro Abutment Titanium Coping for Crown	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM

241	118.330	Neo Mini Conical Abutment One Step Hybrid Coping - Digital Workflow	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
242	118.332	Neo Micro Conical Abutment One Step Hybrid Coping - Digital Workflow for Bridge	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
243	118.334	Click Anatomic Abutment Provisional Coping	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
244	118.335	Click Lateral Anatomic Abutment Provisional Coping	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
245	118.344	GM Titanium Temporary Abutment for Crown 0.8X3.5 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
246	118.345	GM Titanium Temporary Abutment for Crown 1.5X3.5 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
247	118.346	GM Titanium Temporary Abutment for Crown 2.5X3.5 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
248	118.347	GM Titanium Temporary Abutment for Crown 3.5X3.5 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
249	118.348	GM Titanium Temporary Abutment for Crown 0.8X4.5 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
250	118.349	GM Titanium Temporary Abutment for Crown 1.5X4.5 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
251	118.350	GM Titanium Temporary Abutment for Crown 2.5X4.5 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
252	118.351	GM Titanium Temporary Abutment for Crown 3.5X4.5 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
253	118.352	GM Titanium Temporary Abutment for Bridge 0.8X3.5 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
254	118.353	GM Titanium Temporary Abutment for Bridge 1.5X3.5 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
255	118.354	GM Titanium Temporary Abutment for Bridge 2.5X3.5 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM

256	118.355	GM Titanium Temporary Abutment for Bridge 3.5X3.5 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
257	118.356	GM Titanium Temporary Abutment for Bridge 0.8X4.5 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
258	118.357	GM Titanium Temporary Abutment for Bridge 1.5X4.5 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
259	118.358	GM Titanium Temporary Abutment for Bridge 2.5X4.5 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
260	118.359	GM Titanium Temporary Abutment for Bridge 3.5X4.5 mm	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
261	118.362	GM Abutment Coping for Crown - Digital Workflow	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
262	118.363	Neo Micro Abutment Coping for Crown - Digital Workflow	Cái	Dụng cụ lấy dấu dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
263	124.001	Surgical Labial Retractor	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
264	124.003	Columbia Retractor	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
265	125.100	Guided Surgery Guide Clamp	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
266	125.116	Neo Mini Conical Abutment Set for Distal Bar	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
267	125.119	Narrow Guided Surgery Drill Guide 2.0/3.5 mm	Bộ	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
268	125.120	Narrow Tapered Contour Guided Surgery Drill Guide 3.5 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
269	125.121	Regular Guided Surgery Drill Guide 2.0/3.5 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
270	125.122	Regular Guided Surgery Drill Guide 3.75/4.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
271	125.123	Regular Guided Surgery Drill Guide 4.3 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM

272	125.124	Regular Tapered Contour Guided Surgery Drill Guide 3.5/3.75 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
273	125.125	Regular Tapered Contour Guided Surgery Drill Guide 4.0/4.3 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
274	125.126	Wide Guided Surgery Drill Guide 2.0/3.5 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
275	125.127	Wide Guided Surgery Drill Guide 4.0/4.3 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
276	125.128	Wide Guided Surgery Drill Guide 5.0/6.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
277	125.129	Wide Tapered Contour Guided Surgery Drill Guide 5.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
278	125.130	Narrow Guided Surgery GM Guide Stabilizer	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
279	125.131	Regular Guided Surgery GM Guide Stabilizer	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
280	125.132	Wide Guided Surgery GM Guide Stabilizer	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
281	125.133	Narrow Guided Surgery GM Guide Stabilizer - Long	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
282	125.134	Regular Guided Surgery GM Guide Stabilizer - Long	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
283	125.135	Sleeve for Narrow Guided Surgery System (10 Units)	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
284	125.136	Sleeve for Regular Guided Surgery System (10 Units)	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
285	125.137	Sleeve for Wide Guided Surgery System (10 Units)	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
286	125.138	Sleeve Of Setter for Guided Surgery System (10 Units)	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
287	125.139	Drill Guide for NGS Zygoma GM 2.35 mm	Bộ	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM

288	125.140	Drill Guide for NGS Helix GM Long 2.0/2.35 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
289	125.141	Drill Guide for NGS Helix GM Long 3.75/4.0 mm	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
290	125.144	8.0 Control Drill Stop D2.0	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
291	125.145	10.0 Control Drill Stop D2.0	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
292	125.146	11.5 Control Drill Stop D2.0	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
293	125.147	13.0 Control Drill Stop D2.0	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
294	125.148	8.0 Control Drill Stop D3.5	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
295	125.149	10.0 Control Drill Stop D3.5	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
296	125.150	11.5 Control Drill Stop D3.5	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
297	125.151	13.0 Control Drill Stop D3.5	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
298	125.152	8.0 Control Drill Stop D3.75/4.0	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
299	125.153	10.0 Control Drill Stop D3.75/4.0	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
300	125.154	11.5 Control Drill Stop D3.75/4.0	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
301	125.155	13.0 Control Drill Stop D3.75/4.0	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
302	125.156	8.0 Control Drill Stop D4.3/5.0	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
303	125.157	10.0 Control Drill Stop D4.3/5.0	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM

304	125.158	11.5 Control Drill Stop D4.3/5.0	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
305	125.159	13.0 Control Drill Stop D4.3/5.0	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
306	125.160	8.0 Control Drill Stop D6.0/7.0	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
307	125.161	10.0 Control Drill Stop D6.0/7.0	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
308	125.162	11.5 Control Drill Stop D6.0/7.0	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
309	125.163	13.0 Control Drill Stop D6.0/7.0	Cái	Mũi khoan dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
310	126.001	Surgical Hammer	Cái	Dụng cụ búa dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
311	128.019	Direction Indicator 2.8/3.5	Cái	Dụng cụ đo/định hướng dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
312	128.020	Direction Indicator 3.0/3.75 mm	Cái	Dụng cụ đo/định hướng dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
313	128.021	Direction Indicator 3.3/4.0	Cái	Dụng cụ đo/định hướng dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
314	128.022	Direction Indicator 3.6/4.3 mm	Cái	Dụng cụ đo/định hướng dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
315	128.023	Direction Indicator 4.3/5.0	Cái	Dụng cụ đo/định hướng dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
316	128.026	Space Planning Instrument	Cái	Dụng cụ đo/định hướng dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
317	128.028	GM Height Measurer	Cái	Dụng cụ đo/định hướng dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
318	128.030	Drill Positioner 2.0 17°	Cái	Dụng cụ đo/định hướng dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
319	128.031	Drill Positioner 2.0 30°	Cái	Dụng cụ đo/định hướng dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM

320	128.032	GM Angle Measurer 17°	Cái	Dụng cụ đo/định hướng dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
321	128.033	GM Angle Measurer 30°	Cái	Dụng cụ đo/định hướng dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
322	128.034	GM Angle Measurer 45°	Cái	Dụng cụ đo/định hướng dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
323	129.001	Titanium Tweezers	Cái	Dụng cụ kẹp gắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
324	129.002	Bivers Handle	Cái	Dụng cụ tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
325	129.004	Depth Probe	Cái	Dụng cụ tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
326	129.008	Scapel Handle	Cái	Dụng cụ tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
327	129.021	Helix GM Long X-Ray Positioner	Cái	Dụng cụ tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
328	129.022	Zygoma GM Probe 2.35 mm	Cái	Dụng cụ tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
329	129.023	Zygoma GM Probe 4.0 mm	Cái	Dụng cụ tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
330	130.078	Rectifier Set 1.6	Cái	Bộ ụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
331	130.079	Rectifier Set 1.8	Bộ	Bộ dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
332	130.082	Right Handed Drill 1.5 for Abutment with Floating Screw	Bộ	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
333	130.083	Perforation Drill Set	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
334	130.084	Bone Removal Drill And Guide 3.5 Set	Bộ	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
335	130.086	Bone Removal Drill And Guide 3.75 Set	Bộ	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM

336	130.088	Bone Removal Drill And Guide 4.0 Set	Bộ	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
337	130.090	Bone Removal Drill And Guide 4.3 Set	Bộ	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
338	130.093	Bone Removal Drill And Guide 5.0 Set	Bộ	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
339	130.098	Screw Remover	Bộ	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
340	130.099	Abutment Removal Handle	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
341	130.100	Screw Remover	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
342	130.102	Remover 1.4	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
343	130.106	Fractured Abutment Removal Drill 1.0 Reverse Cutting	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
344	130.108	Fractured Abutment Removal Drill Set	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
345	130.110	Guide/Remover GM Fractured Thread Solution	Bộ	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
346	130.111	Remover Universal Abutment 3.3 Damaged Torque Interface	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
347	130.112	Remover Universal Abutment 4.5 Damaged Torque Interface	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
348	130.113	Remover for CM/WS Abutment 4.5 Damaged Torque Interface	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
349	130.114	Long Remover for Abutment with Internal Threads	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
350	130.115	Long Remover for Neo Screw	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
351	130.116	Long Remover Set for Abutment with Internal Threads and Screw	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM

352	130.117	Remover Set for Abutment with Internal Threads and Screw	Bộ	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
353	130.118	Remover for Abutment with Internal Threads	Bộ	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM
354	130.119	Remover for Neo Screw	Cái	Dụng cụ vặn, tháo lắp dùng trong nha khoa	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	JJGC Indústria e Comércio de Materiais Dentários S.A. - NEODENT,Brazil;	Công ty TNHH TM SIV	Phòng 7.12A, tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng phường 12 quận 10 Tp HCM